

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:96...../BC-CIPC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM BÁO CÁO: 2018

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I/ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

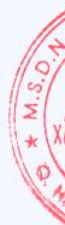
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2006, cấp thay đổi lần 10 ngày 4/6/2016.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000, VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.700.930.000, VNĐ
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141
- Website: www.cipc.vn
- Mã cổ phiếu: CIP

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Công ty trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập ngày 04/6/1959 theo Nghị định 388 của Chủ tịch HĐBT nay là Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.



3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
5	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Sản xuất bê tông và các loại sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
12	Xây dựng nhà các loại.	4100
13	Xây dựng công trình công ích.	4220
14	Phá dỡ.	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
16	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng. 	4390
17	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)</p>	4610
18	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</p>	4659
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

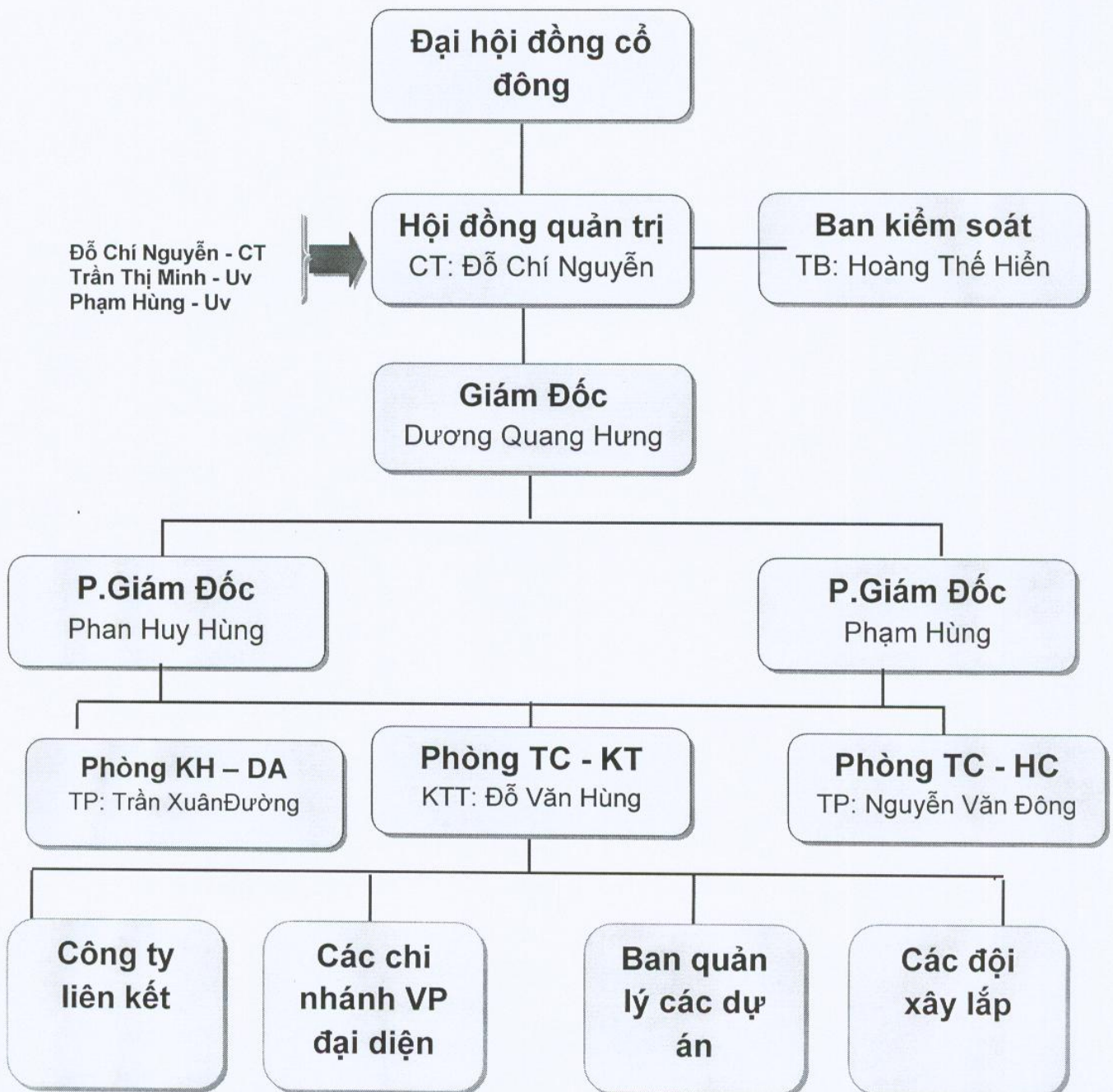
	<p>Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;</p> <p>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>- Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);</p> <p>- Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;</p>	
20	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</p>	6810
21	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV;</p> <p>- Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện;</p> <p>- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;</p>	4290
22	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;</p>	5229
23	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;</p>	4663
24	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.</p>	2511
25	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng</p>	3290

26	Giáo dục nghề nghiệp: (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532
----	--	------

- Địa bàn kinh doanh: Trải dài khắp các tỉnh thành trong cả nước, như: Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Hà Nội, .v.v .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:



*** DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH, VPĐD**

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.370.093 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty góp vốn:

- a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công
 - Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 02803861123 Fax: 02803861123
 - Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng
- b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
 - Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng
- c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON
 - Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ:
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC:.....; tương đương: 2.180.000.000 đồng
- d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Đức Giang
 - Địa chỉ: 106 Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 12.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.200.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

- a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:
 - Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274
- b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:
 - Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994
- c. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4:

- Địa chỉ: Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Tel/ fax: 04.37659072 / 04.38372736
- d. VPĐD công ty tại Quảng Ninh:
- Địa chỉ : phường Cẩm Thịnh, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 033.3865166 Fax: 033.3865166

5. Định hướng phát triển:

5.1. Về phát triển thị trường

- Xây dựng công nghiệp: Tiếp cận và phát triển các công việc với đối tác nước ngoài và doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.

- Xây dựng dân dụng: Phát triển thị trường xây dựng nhà cao tầng, nhà ở tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Các công trình khác: Phát triển và điều chỉnh phù hợp theo năng lực.

5.2. Nâng cao năng lực phục vụ phát triển thị trường và phục vụ SXKD chính

- Về tổ chức: Với một bộ máy Công ty duy nhất, phát triển bộ máy Công ty gọn nhẹ nhưng hiệu quả, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực quản lý SXKD cho CBCNV và loại bỏ các yếu tố kém hiệu quả trong quản lý, phát triển con người phù hợp với năng lực và công việc của Công ty.

- Về máy móc thiết bị thi công: Theo phát triển thị trường và công việc, có hướng đầu tư đón trước các công việc theo kế hoạch. Đầu tư các thiết bị phù hợp phục vụ thi công, cạnh tranh với các đơn vị khác.

- Về tài chính: Luôn minh bạch hóa tài chính. Tạo nguồn vốn kịp thời phục vụ SXKD. Nâng cao khả năng vay tín dụng, đủ để phục vụ doanh thu khoảng 500 tỷ đồng đến năm 2020.

6. Các rủi ro:

Với ngành nghề đặc thù là Xây lắp dân dụng và công nghiệp, nên có nhiều những rủi ro luôn tiềm ẩn từ khách quan mang lại như: Những biến động về giá vật tư, biến động về cơ chế chính sách vĩ mô của nhà nước, biến động về sự dịch chuyển của thị trường, ngoài ra mặc dù Công ty luôn đặt vấn đề quan tâm đến ATLĐ, VSCN, PCCN lên hàng đầu, nhưng với những rủi ro không mong muốn sẽ luôn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động SXKD 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ % Thực hiện năm 2018 so với KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó:</i>	Tr.đ	505.000	332.149	65,77

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % Thực hiện năm 2018 so với KH
	- Doanh thu XL - Thu nhập khác	Nt Nt	505.000	315.782 16.367	62,40
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.510	(5.010)	
3	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	17.000	40.783	
4	Tổng quỹ tiền lương (*)	Tr.đ	10.000	10.450	105
5	Thu nhập bình quân (*)	đ/ng-thg	8.591.000	8.215.000	95,5
6	Chia cổ tức/VĐL	%	8%	-	

(*) Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chỉ tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị.

2. Phân phối lợi nhuận:

Năm 2018 hoạt động SXKD của đơn vị bị lỗ nên không chia cổ tức.

Công ty chưa thực hiện chia cổ tức năm 2017. Dự kiến trong năm 2019 sẽ thanh toán hết cổ tức năm 2017 và được chia làm 2 đợt.

3. Tổ chức và nhân sự

3.1 Hội đồng quản trị khóa III (2016-2020)

Hội đồng quản trị hiện tại:

Ông Đỗ Chí Nguyễn : Chủ tịch HĐQT

Bà Trần Thị Minh: Ủy viên HĐQT

Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

3.2 Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Thế Hiền – Trưởng ban KS

Ông Nguyễn Hữu Hưng: Thành viên BKS

3.3 Ban điều hành

Giám đốc: Dương Quang Hưng

Phó Giám đốc: Phạm Hùng

Phó Giám đốc: Phan Huy Hùng

Kế toán trưởng: Đỗ Văn Hùng

3.4 Những thay đổi nhân sự trong năm:

Bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT: Đại hội cổ đông bất thường được tổ chức ngày 18/8/2018 đã bầu bà Trần Thị Minh thay thế ông Hoàng Chí Cường

Quyết định số 74/QĐ-CIPC-HĐQT ngày 08/10/2018 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Cao Minh Tâm

Quyết định số 75/QĐ-CIPC-HĐQT ngày 08/10/2018 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Dương Quang Hưng giữ chức danh Giám đốc Công ty

3.5 Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018: 63 người

Thu nhập bình quân 8.215.000, đ/ng/thg. (LĐ trong danh sách)

4. Tình hình đầu tư các dự án

- Dự án Văn phòng Công ty tại 150/72 Nguyễn Trãi: Đang phải làm lại các thủ tục phù hợp với quy định của Nhà Nước.

- Dự án Xuân Phương: Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Ủy ban nhân dân quận Từ Liêm thu hồi làm bãi đỗ xe.

5. Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết khác là: 15.580.000.000,đ

Cụ thể:-Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công: 4.200.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào VINAINCON: 2.180.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON: 8.000.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP XL&SXCN Đức Giang: 1.200.000.000,đ

6. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Doanh thu thuần	502.256.598.010	315.104.410.003	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.163.017.453	(17.103.564.075)	
Lợi nhuận khác	404.574.724	12.130.986.672	
Lợi nhuận trước thuế	4.567.592.177	(4.972.577.403)	
Lợi nhuận sau thuế	3.162.048.202	(5.009.935.758)	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,99		
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,67		
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,90		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,15		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,26		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,94		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,006		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,060		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,006		
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,008		

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.545.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam: 52,15%
- Các cổ đông khác: 47,85%
- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

8.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường

8.2 Các chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên: 63 người; Mức lương bình quân: 8.215.000, đ/ng/thg

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có chế độ ăn ca cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Các ngày lễ, tết trong năm đều được thưởng tiền, hàng năm đều có tổ chức cho cán bộ nhân viên đi thăm quan. Thường xuyên tổ chức các hoạt động Văn hóa - thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thực hiện việc đào tạo người lao động theo hình thức đào tạo tại chỗ, cập nhật các kiến thức xã hội, những phát triển công nghệ và các chế độ, chính sách mới của Nhà nước.

8.3) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Luôn có tinh thần hỗ trợ cộng đồng và công tác xã hội tại địa phương

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát, giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp...

Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, Công ty còn gặp nhiều khó khăn như môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và năng lực của Công ty vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Công tác tổ chức và quản lý của Công ty năm 2018 có nhiều biến động, nhất là sự buông lỏng quản lý của Ban giám đốc Công ty đã dẫn tới hiệu quả SXKD của đơn vị bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các chỉ tiêu chính đều không đạt theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Cuối năm 2018 tổng tài sản của Công ty là 476 tỷ, giảm 10% so với năm 2017,

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2018 là 529 tỷ, tăng 10% so với năm 2016. Tăng chủ yếu là do khoản phải trả người bán hàng ngắn hạn. Nguyên nhân tăng chủ yếu do khối lượng thực hiện các dự án nhiều, để đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng trong khi việc thanh toán của CĐT chậm dẫn đến việc nợ các nhà cung cấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 HĐQT phát hiện Giám đốc Công ty có hiện tượng buông lỏng quản lý dẫn tới thất thoát tài sản của đơn vị nên đã thực hiện việc miễn nhiệm ông Cao Minh Tâm và bổ nhiệm ông Dương Quang Hưng, Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ 10/10/2018;

Trong năm đã thực hiện và bổ nhiệm bổ sung 01 Phó giám đốc Công ty đối với ông Phan Huy Hùng, kỹ sư kinh tế thủy lợi từ 08/01/2019

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Công ty tập trung vào thị trường các dự án có nguồn vốn từ ngân sách; vốn doanh nghiệp nhà nước; vốn cổ phần tư nhân. Quy mô các dự án không quá lớn, tuy nhiên cũng hạn chế các công trình nhỏ của đội để tránh quản lý dàn trải và lãng phí chi phí gián tiếp tại công trường. Từng trung phát triển các công trình lớn quản lý tập chung. Tập trung phát triển thi công nhà cao tầng, hoàn thiện qui trình tổ chức thi công, tránh lãng phí, khấu hao tối đa tài sản thiết bị. Từng bước tìm lại các công trình công nghiệp đã từng là thế mạnh của công ty, nhưng nguồn vốn hiện nay chủ yếu từ vốn doanh nghiệp tư nhân hoặc nước ngoài, đòi hỏi giá thành cạnh tranh. Phối hợp và cùng tham gia với các đơn vị trong tổng công ty để thực hiện các dự án công nghiệp lớn.

4.2. Hoàn thiện cơ chế quản lý: Hoàn thiện các quy trình, quy định về quản lý trong nội bộ để đảm bảo minh bạch, rõ ràng chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể từng khâu, từng phòng ban, giảm thiểu và loại bỏ các sai sót, rủi ro có thể xảy ra làm thiệt hại cho công ty. Xây dựng các quy định về quản lý chi phí và các quy định để thu hút được đội ngũ lao động có chất lượng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng cán bộ trong các bộ phận nghiệp vụ của Công ty đảm bảo việc quản lý được minh bạch, rõ ràng. Phấn đấu từng bước tạo hình ảnh rõ trong thị trường xây dựng, từ đó mới có điều kiện nâng cao đơn giá nhận thầu, và có nhiều chủ đầu tư chủ động tìm nhà thầu giao việc.

3. Thu hồi công nợ

3.1. Phối hợp với các cơ quan chức năng để tập trung làm rõ các thất thoát tài chính trên các dự án: K2 Mỹ Đình, 82 Nguyễn Xuân, Đường Văn Cao,...

3.2. Thu hồi vốn từ các công trình cũ và các cá nhân.

4. Hoạt động của các Chi nhánh, xí nghiệp

Đăng ký với các cơ quan chức năng để tạm dừng hoạt động của Chi nhánh Xây lắp và Thi công cơ giới và Chi nhánh Xây lắp và Khảo sát công trình theo các quy định của Pháp luật để tránh gây thiệt hại cho đơn vị.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần)

1. Về ngoại trừ ý kiến công trình Mỹ Đình:

- Việc điều chỉnh tăng chi phí dở dang (11,4 tỷ) và điều chỉnh giảm chi phí phía trả, giảm giá vốn (22,5 tỷ) của Dự án tổ hợp TMVP tại 119 đường K2 Cầu Diễn là do dự án này phát sinh một số chi phí vượt so với khối lượng và giá trị dự kiến quyết toán, Hiện tại công ty đang rà soát để làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm đối với các cá nhân và tổ chức có liên quan đối với các khoản chi phí vượt này.

- Về đối chiếu công nợ: Đến thời điểm 31/12/2018, công ty đã gửi đối chiếu các khoản nợ phải thu, phải trả đến các khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa gửi xác nhận đối chiếu về Công ty. Công ty sẽ tiếp tục liên hệ và đôn đốc đối chiếu công nợ với các khách hàng này/.

2. Về trích lập dự phòng tại công ty CP BTLT VINAINCON: Do năm 2018, kết quả kinh doanh của công ty phát sinh lỗ nên Công ty chưa trích lập bổ sung dự phòng khoản đầu tư tài chính tại công ty CP BTLT VINAINCON.

IV ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 13 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

Thực hiện Nghị định của Chính phủ số 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBCK nhà nước về quản trị Công ty đại chúng. Công ty đã triển khai soạn thảo và trình Đại hội phê duyệt “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” (có dự thảo kèm theo).

Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 18 tháng 8 năm 2018 về việc thay đổi thành viên HĐQT, cụ thể: Bà Trần Thị Minh đại diện phần vốn của VINAINCON và là thành viên HĐQT thay cho ông Hoàng Chí Cường;

Ngoài ra, trong năm 2018 HĐQT đã phát hiện ra sự buông lỏng quản lý của Ban giám đốc dẫn tới mất cân bằng tài chính không kiểm soát của đơn vị.

*** Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2019**

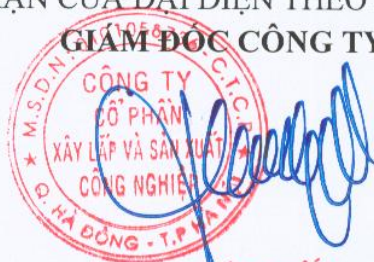
- Triển khai tổ chức thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.
- Giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành trong SXKD của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản trị Công ty .
- Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho HĐQT.
- Dự trù chi phí lương và thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty năm 2019.

V/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

(Có bản phô tô sao y công ty gửi kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Dương Quang Hùng